

Bản án số: **219/2019/HSPT**
Ngày: 02-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Lê Phước Thanh

Các thẩm phán:

Ông Nguyễn Tấn Long

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Quách Đức Dũng**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Đinh Thanh V và bị cáo Nguyễn Viết N về tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”.

Do có kháng cáo của bị cáo Đinh Thanh V và bị cáo Nguyễn Viết N đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 716/2019/QĐXXPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Đinh Thanh V, sinh ngày 01/01/1978 tại huyện Đ2, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn P1, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn B2 (Đã chết), sinh năm 1955 và bà Đặng Thị X, sinh năm 1955; có vợ tên Nguyễn Thanh Th, có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 02/01/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và 06 tháng tù về tội “*Không tố giác tội phạm*”. Tổng hợp 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng; đã chấp hành án xong.

Bị cáo đầu thú, bị bắt tạm giữ ngày 10/4/2016 - Có mặt.

2. Nguyễn Viết N (Tên gọi khác: *N Nhóp*), sinh ngày 28/01/1991 tại huyện Đ2, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn M, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn

M1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1968; có vợ là bà Trần Thị Yến O, sinh năm 1984; có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 02/02/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đ2, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/6/2011;

Ngày 14/4/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đ2, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” và đã thi hành án xong;

Ngày 10/5/2016, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ5, tỉnh Quảng Nam khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999; vụ án đang ở giai đoạn điều tra.

Bị cáo đầu thú và bị bắt tạm giữ từ ngày 08/4/2016 - Có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo Đinh Thanh V:*

Ông **Bùi Anh N1**, Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam.

- *Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Viết N:*

Ông **Nguyễn S**, Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam.

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo khác không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/4/2016, Nguyễn Văn Bình (*chưa xác định lai lịch*) thuê nhà của bà Nguyễn Thị T (*trú thôn P, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Quảng Nam*) để đặt máy bắn cá điện tử (*dùng để kinh doanh trò chơi điện tử*) và thuê Nguyễn Viết N quản lý; N thuê thêm Doãn Việt Q để trông coi quán. Khoảng 22h00' ngày 05/4/2016, Mai Hoàng Đ (*sinh năm 1982; trú tại: Thôn Đ6, xã Đ1, huyện Đ2*) và Lê Thanh T1 (*sinh năm 1987; trú tại: Thôn N2, xã Đ9, thị xã Đ5*) đến tại tiệm đặt máy bắn cá điện tử nêu trên để chơi trò chơi. Trong khi chơi giữa Mai Hoàng Đ và Doãn Việt Q xảy ra mâu thuẫn về việc ghi điểm nên Đ đã dùng tay đánh vào người Q. Thấy Q bị đánh, N và T1 vào can ngăn, sau đó N đuổi tất cả những người có mặt ra khỏi tiệm đặt máy bắn cá rồi đóng cửa lại. Lúc này giữa Đ và Q tiếp tục xô xát, tranh cãi với nhau, Đ đứng ở bên ngoài nhặt một cục gạch dưới đất ven đường ném vào tiệm đặt máy bắn cá. Do vậy, N gọi điện thoại cho Đinh Thanh V nhờ V đến để nói chuyện để giải hòa những mâu thuẫn của hai bên.

Sau khi nghe điện thoại của Nguyễn Viết N, lúc này Đinh Thanh V đang ngồi ăn uống rượu với bạn tại thị trấn A (*huyện Đ2*) nên lấy xe máy chạy đến xem tình hình như thế nào. Khi đến tiệm đặt máy bắn cá thì Đinh Thanh V thấy sự việc xô xát với nhau nên dừng lại nói với Đ (*cũng từng là anh em và bạn bè với V*):

“Chỗ anh em làm ăn mà sao tụi em đến quậy phá hoài rứa”, Đ chỉ tay vào Q rồi nói: “Tui đánh thằng ni, chứ tui không phá quán”. Nghe vậy, N nhặt lấy một bóng tuýp điện cũ (loại bóng dài 1,2 m) tại thùng rác bên lề đường trước tiệm đặt máy bắn cá đuôi và đánh trúng vào lưng Đ một cái (không gây thương tích) làm bóng tuýp vỡ, Đ bỏ chạy. Sau đó, Đ quay lại lấy xe để chỗ tiệm đặt máy bắn cá rồi nói với nhóm của V: “Đ.mẹ tụi bây ở đó chờ tao tí”. Sau khi chờ T1 về thị trấn A, Đ mượn xe của T1 đi tìm và gặp Hạ Ngọc V1 (còn gọi là V1 Sơn La, sinh năm 1988; trú tại: thôn Đ6, Xã Đ1) kể lại toàn bộ sự việc gây gỗ đánh nhau tại tiệm đặt máy bắn cá cho V1 nghe rồi V1 chờ Đ đi tìm gặp nhóm của V để nói chuyện.

Trong thời gian khi Đ bỏ đi khỏi quán, biết Đ sẽ chạy về gọi thêm nhiều người lên đánh trả nên V lên xe rồi nói với N, Q: “Đi lên đây với anh”. Nói xong, V chạy xe đi trước, N và Q đóng cửa tiệm đặt máy bắn cá rồi Q chờ N chạy theo sau. V chạy xe về nhà Nguyễn Văn H (sinh năm 1975; trú tại Thôn P1, xã Đ1, huyện Đ2), lúc này khoảng 23h00’, gia đình H đã tắt điện đi ngủ, V gọi H dậy và bảo lấy bao hàng đựng đồ đạc trước đây đã gửi cho H. H dậy lấy bao hàng cất trên gác đưa cho V đang đứng ngoài hiên rồi đi ngủ (trước đó khoảng 5-7 tháng V có gửi bao hàng bằng bao xi măng cột chặt miệng và nhờ H cất giùm, H không biết bên trong đựng đồ vật gì và cất dưới nhà kho của mình). Khi đến trước nhà của V thì Q chạy xe vào cuối đường hẻm (khoảng 20 m) đến nhà của Nguyễn Văn H thì thấy V đứng trước nhà, bên cạnh dựng một cây súng dài (khoảng 80cm), một cây súng ngắn hơn (khoảng 50cm) loại súng tự chế bắn đạn hoa cải và một cây mã tấu. V cầm một khẩu súng dài, N cầm một khẩu súng ngắn, Q cầm cây mã tấu bằng kim loại (dài 119 cm) có lưỡi sắc nhọn rồi chạy xe máy ra trước, V chờ N cầm hai khẩu súng chạy ra sau. Khi đến trước nhà V thì V nói với Q: “Đi xuống phía dưới ni”. Sau đó V chờ N chạy trước, Q chạy xe theo sau đến quán internet PT (thuộc thôn P, xã Đ1, huyện Đ2) rồi vào gửi xe, sau đó đi bộ ra đường đứng trước Nhà văn hóa thôn P (xã Đ1, huyện Đ2). V cùng N, Q tiếp tục đi bộ xuống một đoạn (khu vực đối diện quán GC thuộc thôn P, xã Đ1, huyện Đ2) thì gặp V1 chờ Đ chạy lên. Nhóm của V gặp nhóm của Đ thì tiếp tục tranh cãi về việc xảy ra tại tiệm đặt máy bắn cá trước đó, hai bên thách đố, cãi vã nhau. Lúc này có thêm Nguyễn Phước T3 đi đến can ngăn. Vì cho rằng Đ nhỏ tuổi mà quậy phá và ăn nói hỗn láo nên V dùng báng súng đẩy vào vai trái của Đ, V1 và Đ cúi đầu (hướng về phía nhóm V) thách thức nhóm V: “Chém đi, bắn đi, tao thách tụi bây đó”. Sau một lúc cãi vã, thách đố nhau, V1 bảo Đ lên xe để chờ về.

Khi Hạ Ngọc V1 chờ Mai Hoàng Đ chạy về được một đoạn từ 10 đến 15 mét thì gặp Lê Tấn T2 (còn gọi là T2 Rồng, sinh năm 1992; trú tại: Khu 5, thị trấn A, Huyện Đ2) đi cùng một người thanh niên (chưa xác định) cầm mã tấu từ hướng thị trấn A chạy lên, V1 chạy đến lấy mã tấu từ xe của T2 và quay lại xông đến nhóm của V. Thấy vậy, N dùng súng tự chế bắn đạn hoa cải bắn 01 phát về phía nhóm của Đ khiến V1 và T2 bị trúng đạn (do súng tự chế bắn đạn hoa cải, khi bắn

một phát (một viên) nếu nổ thì sẽ có 09 hạt đạn (đầu đạn) bay ra khỏi nòng súng cùng một lúc nên làm cho T2 và V1 cùng trúng đạn). Lúc này, Q dùng mã tấu xông đến chém vào tay phải của Đ gây thương tích. Đ bỏ chạy vào quán GC (gần đó, thuộc thôn P, xã Đ1, huyện Đ2), Q đuổi theo tiếp tục dùng mã tấu chém Đ nhưng Đ dùng bàn của quán giờ lên để đỡ.

Khi thấy nhóm V1 bị thương, V chở N cầm hai cây súng, Q chở T4 cầm theo mã tấu chạy về hướng thôn Đ3, xã Đ1 đến khu vực đồi núi thì dừng lại. Tại đây, sau khi nghe điện thoại của Ngô Phú D (sinh năm 1987; trú tại thôn C, xã Đ4, huyện Đ5, tỉnh Quảng Nam), Nguyễn Phước T3 biết T2 bị trúng đạn chết, còn V1 và Đ bị thương nặng nên V đưa hai cây súng cho Q cầm, Q bỏ cây mã tấu lại rồi đưa hai cây súng cho T4 cầm và cả nhóm tiếp tục bỏ chạy.

Lúc này, V chở N chạy trước, Q chở T4 cầm hai cây súng chạy theo sau đường núi ra đến cánh đồng giáp ranh giữa thôn Đ7 và thôn Đ8 (xã Đ1, huyện Đ2), Q chạy xe đến khúc cua thì T4 vứt hai cây súng ở ven đường, thấy vậy Q dừng xe lại nhặt hai cây súng đem vứt vào khoảng đất trống của hai căn nhà gần nhau. Sau khi vứt súng cả nhóm chạy đi lên huyện H2, Quảng Nam và đến nhà của Phạm Tấn H1 (sinh năm 1983; trú thôn V2, xã B1, huyện H2) ngủ tại đây. Khoảng 19h00' ngày 06/04/2016, V nhờ thuê xe ô tô để đi Quảng Ngãi để trốn và nghe ngóng tình hình.

Đến ngày 08, 09, 10/4/2016 lần lượt N, Q, V đến Cơ quan Công an đầu thú.

* Tại bản kết luận giám định thương tích số 78/GĐPY16 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận Lê Tấn T2 đã chết ngày 05/4/2016 là do vết thương xuyên thấu ngực theo chiều từ trước ra sau, từ dưới lên trên, chệch từ trái sang phải, gây thủng phổi màng phổi trái, tràn máu khoang màng phổi tái, xuyên tim, choáng chấn thương, choáng mất máu, suy hô hấp, trụy tim mạch không hồi phục.

* Tại bản giám định thương tích số 89/GĐTT.16 ngày 19/4/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận Hạ Ngọc V1 tỉ lệ tổn hại sức khỏe là: 63%.

* Tại bản giám định thương tích số 106/GĐTT16 ngày 06/5/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận Mai Hoàng Đ tỷ lệ thương tích 23%.

* Tại Bản kết luận giám định số 282/C54C-Đ3 ngày 02/6/2016 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận “01 viên kim loại và 01 vỏ đạn gửi đến giám định là hạt đạn (đầu đạn) và vỏ đạn của loại đạn ghém cỡ 12 (đạn súng săn); loại đạn này dùng cho súng săn cỡ nòng 12 (không thuộc vũ khí quân dụng) và một số súng tự chế có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 27/12/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 157 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết N không phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Bị cáo Doãn Việt Q không phạm tội “*Giết người*”.

Tuyên bố: bị cáo Đinh Thanh V phạm tội “*Giết người*” và tội “*Cố ý gây thương tích*”; bị cáo Nguyễn Viết N phạm tội “*Giết người*”; bị cáo Doãn Việt Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; bị cáo Nguyễn Phước T3 phạm tội “*Che dấu tội phạm*”.

Áp dụng: Điểm a, l, n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo Đinh Thanh V Tù chung thân về tội “*Giết người*”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*); điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (*Sửa đổi bổ sung năm 2009*); điểm c khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Xử phạt: Bị cáo Đinh Thanh V 03 (*Ba*) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*); tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Đinh Thanh V phải chấp hành là Tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2016.

Áp dụng: Điểm a, l, n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Viết N Tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 08/4/2016.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm hình sự đối với Q, T3; về dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/01/2019, bị cáo Đinh Thanh V và bị cáo Nguyễn Viết N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo Đinh Thanh V và bị cáo Nguyễn Viết N giữ nguyên kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội.

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Hành vi của bị cáo Đinh Thanh V và bị cáo Nguyễn Viết N bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “*Giết người*” theo điểm Điểm a, l, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và với tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đinh Thanh V Tù chung thân về tội “*Giết người*” và 03 (*Ba*) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; bị cáo Nguyễn Viết N Tù chung thân về tội “*Giết người*” là phù hợp. Do đó, đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

+ Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị HĐXX không áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ, vì nguyên nhân xảy ra sự việc là do các bị hại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo Đinh Thanh V có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không trực tiếp gây ra cái chết cho bị hại Lê Tấn T2 nên có vai trò thấp hơn bị cáo Nguyễn Viết N nhưng Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt bằng với bị

cáo N là không đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Đinh Thanh V và bị cáo Nguyễn Viết N phù hợp với lời khai của Doãn Việt Q và Nguyễn Phước T3; phù hợp với lời khai của những người làm chứng Đỗ Thành T4, Lê Thanh T1, Nguyễn Văn C1; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06/4/2016, biên bản khám nghiệm tử thi và kết luận giám định thương tích số 78/GDPY16, bản giám định thương tích số 89/GĐTT.16 ngày 19/4/2016, bản giám định thương tích số 106/GĐTT16 ngày 06/5/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam và kết luận giám định số 282/C54C-Đ3 ngày 02/6/2016 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng cùng các tài liệu chứng cứ, vật chứng do cơ quan điều tra thu thập được có tại hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Nguyên nhân xảy ra vụ án là từ việc bị hại Mai Hoàng Đ gây gỗ, đánh bị cáo Doãn Việt Q; dùng gạch ném vào tiệm máy bắn cá do bị cáo Nguyễn Viết N, Doãn Việt Q quản lý và lời đe dọa đánh các bị cáo của bị hại Mai Hoàng Đ đối với các bị cáo Đinh Thanh V, Nguyễn Viết N, Doãn Việt Q: “Đ.mẹ tụi bây ở đó chờ tao tí” đã dẫn đến các bị cáo tìm hung khí (súng tự chế và mã tấu).

Theo lời khai của bị cáo V, N và Q thì việc các bị cáo chuẩn bị hung khí là để đề phòng nhóm các bị hại tìm đánh và không có sự bàn bạc, trao đổi việc đánh nhau; lời khai này của các bị cáo V, N, Q phù hợp với việc bị hại Mai Hoàng Đ sau khi đe dọa: “Đ.mẹ tụi bây ở đó chờ tao tí” thì Đ đi tìm gặp các bị hại Hạ Ngọc V1, Lê Tấn T2 để rủ đánh các bị cáo; các bị hại Đ, V1, T2 cùng nhau đi tìm các bị cáo để đánh; phù hợp với việc khi các bị cáo V, N, Q gặp lại các bị hại Đ, V1 thì hai bên chỉ cãi vã nhau về chuyện xảy ra tại tiệm đặt máy bắn cá trước đó; các bị cáo V, N, Q không sử dụng súng, mã tấu để bắn, chém các bị hại; sự việc đã kết thúc và các bị hại Đ, V1 đã đi về. Hậu quả chết người và thương tích xảy ra đối với các bị hại là do các bị hại quay trở lại dùng hung khí: Mã tấu, dao xông đến các bị cáo. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 27/12/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử bị cáo Đinh Thanh V phạm tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”; bị cáo Nguyễn Viết N phạm tội “Giết người” và Doãn Việt Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

[2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Viết N: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Viết N là người trực tiếp gây ra cái chết đối với bị hại Lê Tấn T2 và gây thương tích nặng đối với bị hại Hạ Ngọc V1. Bên cạnh đó, trước khi xảy ra vụ án này bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt tù và vào ngày 19/02/2016, bị cáo Nguyễn Viết N đã có hành vi đập phá tài sản của người khác và đang bị khởi tố điều tra về tội “Cố ý làm hư

hồng tài sản” đã thể hiện sự bất chấp, coi thường pháp luật của bị cáo. Cho nên, Tòa án cấp sơ thẩm sau khi đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; quyết định xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù Chung thân là nhẹ, đã chiếu cố. Mặc dù tại cấp phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ mới nhưng không thể chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Viết N.

[2.2] Đối với bị cáo Đinh Thanh V: Hậu quả xảy ra vụ án là do nguyên nhân ban đầu của bị hại Mai Hoàng Đ gây gỗ và đánh vào bị cáo Q; dùng gạch ném vào máy bắn cá và đe dọa, tìm người đến đánh các bị cáo; Tuy hung khí gây án là của bị cáo V nhưng khi các bị hại quay lại tấn công các bị cáo thì bị cáo Đinh Thanh V không thực hiện hành vi đánh trả và không trực tiếp gây ra hậu quả chết người và thương tích cho các bị hại nên mức độ thấp hơn bị cáo Nguyễn Viết N. Bên cạnh đó, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 60.000.000 đồng cho gia đình bị hại Lê Tấn T2, được gia đình các bị hại T2 và Đ tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đinh Thanh V; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn: Mẹ bị bại liệt và xơ gan; con còn nhỏ; gia đình bị cáo có công: Bà nội và ông ngoại là thương binh, ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, bà ngoại được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba, bác là liệt sỹ; đây là các tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm. Cho nên, cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm hình phạt của tội “*Giết người*” từ hình phạt tù chung thân, áp dụng mức hình phạt 20 năm tù đối với bị cáo để thể hiện tính nhân Đ của pháp luật.

[3] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xét.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Viết N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Đinh Thanh V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết N.

Điểm b khoản 1 Điều 355 và Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Thanh V và sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

- Áp dụng: Điểm a, l, n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Viết N** Tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 08/4/2016.

- Áp dụng: Điểm a, l, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm a, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Đinh Thanh V** 20 (*hai mươi*) năm tù về tội “*Giết người*” và 03 (*Ba*) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo Đinh Thanh V phải chấp hành là 23 (*hai mươi ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 10/4/2016.

- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị về trách nhiệm hình sự đối với Doãn Việt Q, Nguyễn Phước T3, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và về án phí sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bị cáo Nguyễn Viết N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng. Bị cáo Đinh Thanh V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Công an tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Nam (bị cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu trữ, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phước Thanh